

HỆ THỐNG NGÀNH NGHỀ DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG

HỆ THỐNG NGÀNH DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn ngày cho khách du lịch và khách vắng lai khác và cung cấp đồ ăn và đồ uống tiêu dùng ngay. Nhiều dịch vụ bổ sung cũng được quy định trong ngành này.

Loại trừ:

- Các hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn có thể được coi là nơi thường trú được phân loại vào hoạt động bất động sản (ngành L (Hoạt động kinh doanh bất động sản));
- Hoạt động chế biến thực phẩm, đồ uống nhưng chưa tiêu dùng được ngay hoặc được bán thông qua các kênh phân phối riêng biệt, cụ thể là qua hoạt động bán buôn và bán lẻ. Hoạt động chế biến thực phẩm nêu trên được phân loại vào ngành sản xuất, chế biến (ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo)).

55: DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vắng lai khác. Cũng tính vào ngành này hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn cho sinh viên, công nhân và những đối tượng tương tự. Có những đơn vị chỉ cung cấp cơ sở lưu trú, nhưng cũng có những đơn vị cung cấp cả cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và/hoặc các phương tiện giải trí.

Loại trừ: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn được coi như cơ sở thường trú, ví dụ cho thuê căn hộ hàng tháng hoặc hàng năm được phân loại trong ngành bất động sản (ngành L (Hoạt động kinh doanh bất động sản)).

551 - 5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần, nhìn chung là ngắn hạn. Các cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc, hoặc loại căn hộ khép kín có trang bị bếp và dụng cụ nấu, ăn, có hoặc không kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp;
- Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.

Loại trừ: Cho thuê nhà, căn hộ, phòng ở có hoặc không trang bị đồ đạc nhằm mục đích ở lâu dài, thường là hàng tháng hoặc hàng năm được phân vào ngành 68100 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).

55101: Khách sạn

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao, qui mô từ 15 phòng ngủ trở lên với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối (hotel), khách sạn nổi (floating hotel), khách sạn thương mại (commercial hotel) khách sạn nghỉ dưỡng (resort hotel). Có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp.

55102: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú:

- Biệt thự du lịch (tourist villa): là biệt thự thấp tầng, có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch;
- Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày (tourist apartment): là căn hộ có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu, ăn...để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.

55103: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà khách, nhà nghỉ với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch nhưng không đạt điều kiện tiêu chuẩn để xếp hạng khách sạn. Có thể kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là...

55104: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách.

559 - 5590: Cơ sở lưu trú khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn là các phòng đơn, phòng ổ chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.

55901: Ký túc xá học sinh, sinh viên

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng.

55902: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.

55909: Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.

56: DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Ngành này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn, uống cho khách hàng tại chỗ trong đó khách hàng được phục vụ hoặc tự phục vụ, khách hàng mua đồ ăn uống mang về hoặc khách hàng đứng ăn tại nơi bán. Trong thực tế, tính chất đồ ăn uống được bán là yếu tố quyết định chứ không phải nơi bán.

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp thực phẩm chưa tiêu dùng ngay được hoặc thực phẩm chế biến nhưng chưa thể coi là món ăn ngay được phân vào ngành 10 (Sản xuất chế biến thực phẩm) và ngành 11 (Sản xuất đồ uống);
- Hoạt động bán hàng thực phẩm không do người bán hoặc cơ sở của họ tự chế biến, không được xem như một bữa ăn hoặc món ăn có thể tiêu dùng ngay được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

561 - 5610: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về. Nhóm này cũng gồm hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong.

Cụ thể:

- Nhà hàng, quán ăn;
- Quán ăn tự phục vụ;
- Quán ăn nhanh;
- Cửa hàng bán đồ ăn mang về;
- Xe thùng bán kem;
- Xe bán hàng ăn lưu động;
- Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động nhà hàng, quán bar trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này không do đơn vị vận tải thực hiện mà được làm bởi đơn vị khác.

Loại trừ: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh đồ ăn được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác).

56101: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.

56109: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác

Nhóm này gồm: Hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong như: xe thùng bán kem và xe bán hàng ăn lưu động.

562: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng nhân các sự kiện như phục vụ tiệc hội nghị, tiệc gia đình, đám cưới...hoặc hợp đồng dịch vụ ăn uống cho một khoảng thời gian và hoạt động nhượng quyền dịch vụ ăn uống, ví dụ phục vụ ăn uống cho các sự kiện thể thao hoặc tương tự.

5621 - 56210: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu, nhân các công việc của họ như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác...

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn để bán lại được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào ngành 47 (Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)).

5629 - 56290: Dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng;
- Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;
- Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;
- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn để bán lại được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào ngành 47 (Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)).

563 - 5630: Dịch vụ phục vụ đồ uống

Nhóm này gồm: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống...

Loại trừ:

- Bán lại đồ uống đã đóng chai, đóng lon, đóng thùng được phân vào các nhóm 47110 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp), 47230 (Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh), 47813 (Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chỗ), 47990 (Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu);
- Hoạt động của các vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ không phục vụ đồ uống được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu).

56301: Quán rượu, bia, quầy bar

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán rượu phục vụ khách hàng uống tại chỗ: rượu mạnh, rượu vang, rượu cocktail, bia các loại...

Loại trừ: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn và uống rượu, bia nhưng trong đó đồ ăn là chủ yếu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống)

56309: Dịch vụ phục vụ đồ uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè đồ đen, đồ xanh

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của xe bán rong đồ uống.

J: THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

58: HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Ngành này gồm:

- Xuất bản sách, lịch, tờ rơi, tự điển, bộ sách giáo khoa, tập bản đồ, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ; xuất bản báo, tạp chí, ấn phẩm định kỳ; xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và các xuất bản khác, cũng như xuất bản phần mềm;
- Xuất bản có được bản quyền về nội dung (sản phẩm thông tin) và đưa nội dung này ra rộng rãi công chúng bằng cách tham gia vào (hoặc sắp xếp) hoạt động tái bản và phân phối nội dung này dưới nhiều dạng. Tất cả

các dạng có thể của xuất bản (dạng in, dạng điện tử hay âm thanh, trên internet, là các sản phẩm đa phương tiện như sách tham chiếu CD - ROM...), trừ xuất bản các phim hình ảnh, đều nằm trong ngành này.

Loại trừ: Xuất bản tranh ảnh, băng video và phim trên đĩa DVD hoặc phương tiện tương tự được phân vào ngành 59 (Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc) và sản xuất các bản ghi copy cho thiết bị ghi âm thanh được phân vào ngành 59 (Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc); in ấn được phân vào nhóm 18110 (In ấn)

và sản xuất hàng loạt các ấn phẩm âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại).

581: Xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác

Nhóm này gồm: Xuất bản sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và danh mục thư và các công việc khác như ảnh, khắc bản in, bưu thiếp, thời gian biểu, mẫu đơn, tranh quảng cáo, vẽ lại tranh nghệ thuật.

Những công việc này được đặc trưng bởi sự thông minh sáng tạo trong quá trình phát triển riêng và chúng cần được bảo vệ bản quyền.

5811 - 58110: Xuất bản sách

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản sách dạng in, dạng điện tử (CD, hiển thị điện tử..) hoặc dạng âm thanh hoặc trên Internet.

Cụ thể:

- Xuất bản sách, lịch, tờ rơi và các ấn phẩm tương tự, kể cả xuất bản tự điển và bộ sách giáo khoa;
- Xuất bản tập bản đồ, bản đồ và các biểu đồ;
- Xuất bản sách dưới dạng băng từ;
- Xuất bản bộ sách giáo khoa...trên đĩa CD - ROM.

Loại trừ:

- Sản xuất quả địa cầu được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa phân vào đâu);
- Xuất bản các tài liệu quảng cáo được phân vào nhóm 58190 (Hoạt động xuất bản khác);
- Xuất bản sách âm nhạc và sách dạng băng được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);
- Các hoạt động của các tác giả độc lập được phân vào nhóm 749 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu) và nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

5812 - 58120: Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ

Nhóm này gồm: Xuất bản danh mục các sự kiện hoặc thông tin được bảo vệ dạng của chúng, nhưng không bảo vệ mặt nội dung. Các danh mục này có thể được xuất bản dạng in ấn hoặc điện tử. như: danh mục thư, niên giám điện thoại, các sách hướng dẫn và các tài liệu khác, như các vụ án pháp luật, bản tóm tắt đính kèm thuốc...

5813 - 58130: Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản báo chí, bao gồm báo quảng cáo cũng như các ấn phẩm định kỳ và báo chí khác. Các thông tin có thể được xuất bản dưới dạng in hoặc dạng báo điện tử, bao gồm cả Internet. Việc xuất bản các chương trình đài phát thanh và truyền hình cũng được phân vào đây.

5819 - 58190: Hoạt động xuất bản khác

Nhóm này gồm:

- Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;
- Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác.

Loại trừ:

- Bán lẻ phần mềm được phân vào nhóm 4741 (Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Xuất bản báo quảng cáo được phân vào nhóm 58130 (Xuất bản báo, tạp chí và ấn phẩm định kỳ);
- Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng) được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan).

582 - 5820 - 58200: Xuất bản phần mềm

Nhóm này gồm: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.

Loại trừ:

- Tái sản xuất phần mềm được phân vào nhóm 58200 (Xuất bản phần mềm);

- Bán lẻ phần mềm không định dạng được phân vào nhóm 4741 (Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Sản xuất phần mềm nhưng không nhằm để xuất bản được phân vào nhóm 62010 (Lập trình máy vi tính);
- Cung cấp trực tuyến phần mềm (Ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng) được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan).

59: HOẠT ĐỘNG ĐIỆN ẢNH, SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH, GHI ÂM VÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

Ngành này gồm:

- Sản xuất phim các loại, chương trình truyền hình thuộc đề tài sân khấu và không phải sân khấu trên chất liệu là phim nhựa, băng video, đĩa hoặc chất liệu khác để chiếu trực tiếp trên rạp hát hoặc để chiếu trên truyền hình.
- Hoạt động hỗ trợ như biên tập, cắt phim hoặc lồng tiếng...;
- Hoạt động phát hành phim điện ảnh và phim khác cho các ngành khác;
- Hoạt động chiếu phim.

Ngành này cũng gồm:

- Mua và bán quyền phát hành phim điện ảnh hoặc phim khác;
- Hoạt động ghi âm ví dụ như việc sản xuất các bản ghi âm thanh gốc, việc phát hành, quảng cáo và phân phối chúng; xuất bản âm nhạc cũng như việc ghi âm phục vụ hoạt động trong phòng ghi âm (studio) và các nơi khác.

591: Hoạt động điện ảnh và sản xuất chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Sản xuất phim thuộc đề tài sân khấu và không phải sân khấu trên chất liệu là phim nhựa, băng video, đĩa hoặc phương tiện truyền thông khác, bao gồm phát hành kỹ thuật số, cho việc chiếu trực tiếp ở các rạp hoặc hát trên vô tuyến truyền hình;
- Hoạt động hỗ trợ như biên tập, cắt phim hoặc lồng tiếng...;
- Hoạt động phát hành phim điện ảnh và phim khác cho các ngành khác (như băng video, đĩa DVD,..); cũng như việc chiếu các loại phim này.

Nhóm này cũng gồm: Mua và bán quyền phát hành phim điện ảnh hoặc phim khác.

5911: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Việc sản xuất các phim điện ảnh, phim video, các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình;
- Việc sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo không sử dụng phương tiện truyền thanh truyền hình và hoạt động của các thư viện lưu giữ phim khác.

Loại trừ:

- Nhân bản phim (không kể việc tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu) cũng như việc tái sản xuất băng tiếng và băng hình, đĩa CD và DVD từ bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);
- Bán buôn băng video, đĩa CD-s, DVD-s đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn băng video, đĩa DVD-s trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);
- Bán lẻ băng video, đĩa CD-s, DVD-s được phân vào nhóm 47620 (Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Hoạt động hậu kỳ được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ);
- Việc ghi âm và ghi sách vào băng được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);
- Phát thanh truyền hình được phân vào nhóm 602 (Hoạt động truyền hình và cung cấp chương trình thuê bao);
- Xử lý phim khác với ngành điện ảnh được phân vào nhóm 74200 (hoạt động nhiếp ảnh);
- Hoạt động của các tổ chức hoặc đại lý sân khấu tư nhân hoặc nghệ sỹ được phân vào nhóm 74909 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);
- Cho thuê băng video, đĩa DVD-s cho công chúng được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video);
- Thời gian thực tế (đồng thời) gắn liền với việc thuyết minh các chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc hội thảo, hội họp, v.v... được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các diễn viên, người vẽ tranh biếm họa, các nhà đạo diễn, các nhà thiết kế sân khấu và các chuyên gia kỹ thuật khác được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

59111: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh trên chất liệu phim nhựa phục vụ việc chiếu trực tiếp tại các rạp chiếu phim hoặc chiếu phim lưu động.

59112: Hoạt động sản xuất phim video

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất phim video trên chất liệu băng, đĩa hoặc phương tiện khác.

59113: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo, v.v... phục vụ cho việc phát các chương trình qua phương tiện truyền hình.

5912 - 59120: Hoạt động hậu kỳ

Nhóm này gồm: Hoạt động như biên tập, truyền phim /băng, đầu để, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim ...), thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các phim hoạt họa và các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thử phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa.

Loại trừ:

- Nhân bản phim (không kể việc tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu) cũng như việc tái sản xuất băng tiếng và băng hình, đĩa CD và DVD từ bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);
- Bán buôn băng video, đĩa CD-s, DVD-s đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn băng video, đĩa DVD-s trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);
- Bán lẻ băng video, đĩa CD-s, DVD-s được phân vào nhóm 47620 (Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Xử lý phim không phải cho ngành điện ảnh được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);
- Cho thuê băng video, đĩa DVD-s cho công chúng được phân vào nhóm 77220 (Cho thuê băng, đĩa video);
- Hoạt động của các diễn viên, người vẽ tranh biếm họa, các nhà đạo diễn, các nhà thiết kế sân khấu và các chuyên gia kỹ thuật khác được phân vào nhóm 90000 (Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí).

5913 - 59130: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Phát hành phim, băng video, đĩa DVD-s và các sản phẩm tương tự cho các sân khấu phim điện ảnh, mạng lưới và trạm truyền hình, các rạp chiếu bóng;
- Cấp bản quyền phát hành phim, băng video, đĩa DVD.

Loại trừ: Nhân bản phim cũng như tái sản xuất băng hình và băng tiếng, đĩa CD hoặc đĩa DVD từ các bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại)

5914: Hoạt động chiếu phim

Nhóm này gồm:

- Việc chiếu phim điện ảnh và phim video trong các rạp, hoặc ngoài trời hoặc các phương tiện chiếu phim khác;
- Hoạt động của các câu lạc bộ điện ảnh.

59141: Hoạt động chiếu phim cố định

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị chiếu bóng tại các rạp cố định, nơi có nhà chiếu phim, có chỗ ngồi xem, có các tiện nghi phục vụ người xem, có buồng đặt máy cố định, có chương trình hoạt động thường xuyên, có nơi bán vé và thu tiền (rạp dùng cho chiếu phim nhựa).

59142: Hoạt động chiếu phim lưu động

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đội chiếu bóng lưu động, đó là đơn vị điện ảnh có người chuyên trách, có kế hoạch có chương trình chiếu bóng thường xuyên và có đủ phương tiện để chiếu bóng như: Máy chiếu, máy phát điện, thường xuyên chiếu phim phục vụ nhân dân. (Đội chiếu bóng làm nhiệm vụ chiếu phim nhựa là chủ yếu).

592 - 5920 - 59200: Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc

Nhóm này gồm:

- Hoạt động sản xuất ghi âm gốc như ghi băng, đĩa CD-s;
- Phát hành, quảng cáo và phân phối băng ghi âm đến những người bán buôn, bán lẻ hoặc trực tiếp đến công chúng. Các hoạt động này có thể được thực hiện hoặc không được hiện cùng với việc sản xuất các băng ghi âm

gốc trong cùng một đơn vị. Nếu không, đơn vị thực hiện các hoạt động này phải có quyền tái sản xuất và phân phối đối với bản ghi âm thanh gốc;

- Hoạt động ghi âm phục vụ các hoạt động trong trường quay hoặc các nơi khác, bao gồm cả việc sản xuất chương trình băng đài (không phải trực tiếp);

- Hoạt động xuất bản âm nhạc, như hoạt động của việc có được và đăng ký bản quyền cho tác phẩm âm nhạc, quảng cáo, uỷ quyền và sử dụng các tác phẩm âm nhạc này vào việc ghi âm, phát thanh, truyền hình, điện ảnh, chương trình trực tiếp, in ấn và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Những đơn vị tham gia trong các hoạt động này có thể sở hữu bản quyền hoặc các hoạt động như việc quản lý các bản quyền âm nhạc thay mặt cho các chủ sở hữu các bản quyền này.

- Xuất bản âm nhạc và sách nhạc.

60: HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

Ngành này gồm:

- Hoạt động xây dựng chương trình hoặc có quyền phân phối nội dung và sau đó phát các chương trình đó, như phát thanh, truyền hình và các chương trình dữ kiện về giải trí, thời sự, dự báo thời tiết, phỏng vấn...;

- Phát sóng các dữ kiện, điển hình là phát trên đài phát thanh và vô tuyến truyền hình. Việc phát sóng có thể được tiến hành bằng cách sử dụng các công nghệ khác nhau, qua không trung, qua vệ tinh, qua mạng dây cáp hoặc qua mạng internet;

- Sản xuất các chương trình tỉ mỉ về tự nhiên (thời lượng hạn chế như các chương trình thời sự, thể thao, giáo dục và các chương trình định hướng cho thanh niên) trên cơ sở phí hoặc thuê bao, đối với người thứ ba, cho việc phát sóng tiếp theo đến công chúng.

Loại trừ: Việc phân phối các chương trình thuê bao cáp và thuê bao khác được phân vào ngành 61 (Viễn thông)

601 - 6010 - 60100: Hoạt động phát thanh

Nhóm này gồm:

- Phát tín hiệu tiếng nói thông qua đài phát thanh được phát trong các phòng phát chương trình và các thiết bị để chuyển tiếp các chương trình đến công chúng, tới các chi nhánh hoặc tới người đăng ký thuê bao;

- Hoạt động của mạng lưới phát thanh, như hoạt động thu và phát tiếng các chương trình tới các chi nhánh hoặc tới người đăng ký thuê bao thông qua phát sóng qua không trung, qua dây cáp hoặc qua vệ tinh;

- Hoạt động phát thanh qua internet (trạm phát thanh internet); - Phát sóng dữ kiện kết hợp với phát sóng phát thanh.

Loại trừ: Sản xuất chương trình phát thanh qua băng được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc)

602: Hoạt động truyền hình và cung cấp chương trình thuê bao

Nhóm này gồm:

- Hoạt động xây dựng kênh chương trình truyền hình hoàn thiện, từ những bộ phận chương trình được mua (ví dụ như phim truyện, phim tài liệu...), hoặc bộ phận chương trình tự sản xuất (như tin tức địa phương) hoặc kết hợp của các bộ phận đó;

- Các chương trình truyền hình hoàn thiện này có thể được phát sóng từ các đơn vị sản xuất hoặc sản xuất để chuyển giao cho người phân phối thứ ba, như các công ty dây cáp hoặc các nhà cung cấp truyền hình qua vệ tinh;

- Phát sóng dữ kiện kết hợp với phát sóng truyền hình.

6021 - 60210: Hoạt động truyền hình

Nhóm này gồm:

- Hoạt động phát sóng hình ảnh qua các kênh truyền hình cùng với âm thanh và dữ liệu thông qua các phòng phát sóng chương trình truyền hình và việc truyền đưa các chương trình qua làn sóng truyền hình công cộng. Những hoạt động trong nhóm này gồm việc đưa ra lịch trình của các chương trình và việc phát sóng các chương trình đó. Lịch trình các chương trình có thể tự làm hoặc thu từ các đơn vị khác;

- Hoạt động chuyển tiếp chương trình truyền hình tới các đài, trạm phát truyền hình, nơi sẽ lần lượt phát sóng các chương trình này tới công chúng theo lịch trình định trước.

Loại trừ: Việc sản xuất các chương trình truyền hình và các chương trình quảng cáo không kết hợp phát sóng được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình).

6022 - 60220: Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác

Nhóm này gồm: Hoạt động phát triển kênh hoặc sắp xếp hình ảnh, âm thanh và chương trình dữ liệu cho việc truyền đưa trên cơ sở thuê bao tới người phân phối thứ ba, như tới các công ty truyền cáp hoặc tới nhà cung cấp truyền hình vệ tinh. Lịch trình các chương trình có thể tự làm hoặc thu từ nơi khác. Các chương trình này thường là chuyên về các loại như tin tức thời sự, thể thao, giáo dục, chương trình định hướng cho thanh niên và được phát sóng có thời lượng như: chương trình thuê bao các kênh thể thao, chương trình thuê bao các kênh điện ảnh và chương trình thuê bao các kênh thời sự.

Loại trừ:

- Việc sản xuất các yếu tố chương trình truyền hình (như điện ảnh, tư liệu, quảng cáo) được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình);
- Chuẩn bị lịch trình các chương trình bao gồm việc phát sóng các chương trình này qua sóng truyền hình công cộng trực tiếp đến người xem được phân vào nhóm 60210 (Hoạt động truyền hình);
- Tập hợp chọn gói các kênh và phân phối các kênh chọn gói đó qua dây cáp hoặc qua vệ tinh đến người xem được phân vào ngành 61 (Viễn thông).

61: VIỄN THÔNG

Ngành này gồm:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông và các dịch vụ liên quan như truyền giọng nói, âm thanh, hình ảnh, dữ liệu, ký tự. Hệ thống truyền dẫn thực hiện các hoạt động trên có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ. Nhìn chung các hoạt động được phân loại ở ngành này liên quan đến nội dung mà không liên quan đến việc tạo ra chúng. Tiêu chí để phân loại trong ngành này dựa trên hạ tầng thông tin được sử dụng để vận hành các hoạt động đó;
- Trong trường hợp truyền tín hiệu truyền hình, hoạt động truyền bao gồm trọn gói các kênh chương trình hoàn chỉnh được sản xuất trong ngành 60 để phát.

611 - 6110 - 61100: Hoạt động viễn thông có dây

Nhóm này gồm:

- Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông có dây. Hệ thống truyền dẫn thực hiện các hoạt động trên có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ;
- Điều hành, duy trì thiết bị chuyển mạch và truyền dẫn để cung cấp liên lạc giữa điểm này với điểm khác theo đường dây dẫn mặt đất, vi ba hoặc kết hợp giữa dây dẫn mặt đất và kết nối vệ tinh;
- Điều hành hệ thống phát bằng cáp (ví dụ phát dữ liệu và tín hiệu truyền hình);
- Cung cấp liên lạc điện báo và vô thanh khác bằng thiết bị thuộc sở hữu của họ.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây.

Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (không thực hiện cung cấp dịch vụ) được phân vào nhóm 61909 (Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu).

612 - 6120 - 61200: Hoạt động viễn thông không dây

Nhóm này gồm: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông không dây. Hệ thống truyền dẫn cung cấp truyền dẫn đa hướng theo sóng truyền phát trên không trung, có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ. Hoạt động duy trì và điều hành nhắn tin di động và mạng viễn thông không dây khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông không dây (trừ vệ tinh) cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông không dây.

Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ) được phân vào nhóm 61909 (Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu).

613 - 6130 - 61300: Hoạt động viễn thông vệ tinh

Nhóm này gồm: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông vệ tinh.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động truyền phát âm thanh, hình ảnh hoặc các chương trình gốc nhận từ mạng cáp, đài truyền hình hoặc hệ thống đài phát thanh trong nước tới các hộ gia đình qua hệ thống vệ tinh. Các đơn vị được phân loại ở đây nhìn chung không tạo ra nội dung chương trình;

- Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông vệ tinh.

Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ) được phân vào nhóm 61909 (Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu).

619 - 6190: Hoạt động viễn thông khác

Nhóm này gồm:

- Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada;
- Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh;

- Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up);

- Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet);

- Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).

Loại trừ: Cung cấp dịch vụ truy cập internet của người điều hành hạ tầng viễn thông được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây), 61200 (Hoạt động viễn thông không dây) và 61300 (Hoạt động viễn thông vệ tinh).

61901: Hoạt động của các điểm truy cập Internet

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý internet cung cấp dịch vụ truy cập Internet cho khách hàng.

Loại trừ: Hoạt động của các quán cà phê internet trong đó hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng chỉ có tính chất phụ thêm, được phân vào nhóm 56309 (Dịch vụ phục vụ đồ uống khác)

61909: Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada;
- Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh;

- Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet);

- Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).

Loại trừ:

- Cung cấp dịch vụ truy cập internet của người điều hành hạ tầng viễn thông được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây), nhóm 61200 (Hoạt động viễn thông không dây), nhóm 61300 (Hoạt động viễn thông vệ tinh);

- Hoạt động của các điểm truy cập internet được phân vào nhóm 61901 (Hoạt động của các điểm truy cập internet).

62: LẬP TRÌNH MÁY VI TÍNH, DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN MÁY VI TÍNH

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin: viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm; lập và thiết kế các hệ thống máy vi tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp; quản lý và điều hành hệ thống máy vi tính của khách hàng và công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.

620: Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính

6201 - 62010: Lập trình máy vi tính

Nhóm này gồm: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng.

Nhóm này cũng gồm: Lập trình các phần mềm nhúng.

Loại trừ:

- Phát hành các phần mềm trọn gói được phân vào nhóm 58200 (Xuất bản phần mềm);

- Lập và thiết kế hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm và công nghệ giao tiếp, kể cả trong trường hợp việc cung cấp phần mềm là một phần công việc tổng thể được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính).

6202 - 62020: Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính

Nhóm này gồm: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp. Các đơn vị được phân loại vào nhóm này có thể cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm của hệ thống như một phần các dịch vụ tổng thể của họ hoặc các cấu phần này có thể được cung cấp bởi bên thứ ba. Các đơn vị này thường thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống.

Nhóm này cũng gồm: Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.

6209 - 62090: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.

Loại trừ:

- Lập trình máy vi tính được phân vào nhóm 62010 (Lập trình máy vi tính);
- Tư vấn máy vi tính được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống);
- Quản trị hệ thống máy vi tính được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống);
- Xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan).

63: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THÔNG TIN

Ngành này gồm: Hoạt động cổng thông tin, xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) và các hoạt động khác chủ yếu liên quan đến cung cấp thông tin.

631: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; Cổng thông tin

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan, cung cấp các công cụ tìm kiếm và cổng khác cho internet.

6311 - 63110: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.

6312 - 63120: Cổng thông tin

Nhóm này gồm: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ.

632: Dịch vụ thông tin khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các hãng thông tấn, thư viện, cơ quan văn thư lưu trữ và tất cả các hoạt động dịch vụ thông tin còn lại.

6321-63210: Hoạt động thông tấn

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp tin tức, phim ảnh cho các hãng truyền thông của các hãng thông tấn và các tổ chức cung cấp bài báo.

Loại trừ:

- Hoạt động của các phóng viên ảnh độc lập được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);
- Hoạt động của các nhà báo độc lập được phân vào nhóm 9000 (Hoạt động của các nhà báo độc lập).

6329 - 63290: Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này bao gồm: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như:

- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;
- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...

Loại trừ: Hoạt động của các trung tâm liên quan đến các cuộc gọi được phân vào nhóm 82200 (Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)

Tags:

[Quyết Định 337/QĐ BKH](#)